

Số: 148/QĐ-SKHCHN

Quảng Trị, ngày 18 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở- Sở KH&CN  
Quảng Trị tuyển chọn, xét giao trực tiếp thực hiện năm 2020.  
(Lần thứ 1)**

**GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 25/6/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phân bổ kinh phí hoạt động khoa học và công nghệ năm 2020;

Theo đề nghị của Hội đồng KH&CN Tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở - Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị giao thực hiện năm 2020, lần thứ 1 tại Biên bản họp Hội đồng ngày 22/4/2020 và đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khoa học,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở- Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị tuyển chọn, xét giao trực tiếp thực hiện lần thứ 1 năm 2020, (chi tiết tại phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Trưởng phòng Quản lý Khoa học sở thông báo cho các tổ chức, cá nhân liên quan xây dựng thuyết minh nhiệm vụ và tham mưu tổ chức các Hội đồng Khoa học và Công nghệ tư vấn thẩm định đề cương từng nhiệm vụ nêu tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Quản lý Khoa, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính; Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, QLKH.



**Trần Ngọc Lân**



**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ - SỞ KH&CN TUYỂN CHỌN,  
XÉT GIAO TRỰC TIẾP THỰC HIỆN NĂM 2019**

*(Kèm theo Quyết định số 148/QĐ-SKHCN ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Giám đốc Sở KH&CN Quảng Trị)*

TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức nhiệm vụ	Phương thức thực hiện	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu	Nội dung, K. quả	Thời gian thực hiện
1	Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm ngăn ngừa các hành vi vi phạm trong sử dụng phương tiện đo nhóm 2 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	Đề tài KH&CN cấp cơ sở	Xét giao trực tiếp	-Sở KH&CN	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng cơ sở dữ liệu về tình hình sử dụng phương tiện đo nhóm 2 trên địa bàn tỉnh</li> <li>- Đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật trong việc quản lý, sử dụng, sửa chữa, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2 của các tổ chức, cá nhân.</li> <li>- Đề xuất, xây dựng các giải pháp ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật trong việc sử dụng các phương tiện đo nhóm 2</li> </ul>	<p><b>Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng bộ chỉ tiêu đánh giá, hệ thống biểu mẫu điều tra.</li> <li>- Tổ chức điều tra thực trạng.</li> <li>- Phân nhóm tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện đo nhóm 2 theo từng ngành (giao thông, y tế, điện, nước, xăng dầu, kinh doanh vận tải, thương mại bán lẻ...) và/hoặc theo từng lĩnh vực (dung tích, độ dài, khối lượng....) để phân tích, đánh giá về các hành vi vi phạm chủ yếu, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm ngăn ngừa hành vi vi phạm trong sử dụng phương tiện đo.</li> </ul> <p><b>Kết quả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở dữ liệu về tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện đo nhóm 2 nhằm khai thác phục vụ hoạt động thanh tra, kiểm tra.</li> <li>- Các phương án, giải pháp nhằm ngăn chặn hành vi vi phạm trong sử dụng phương tiện đo nhóm 2 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</li> </ul>	
2	Ứng dụng chế phẩm sinh học xử lý phế thải trong sản xuất nông nghiệp	Dự án KH&CN cấp cơ sở	Xét giao trực tiếp	Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và	- Ứng dụng công nghệ vi sinh, tận dụng phế thải nông nghiệp để sản xuất phân bón hữu cơ, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi	<p><b>Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh Compo – QTMIC xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp (rơm rạ, bèo, vỏ cà phê, phân gia súc, gia cầm..) làm phân bón hữu cơ tại</li> </ul>	12 tháng





	làm phân bón hữu cơ tại tỉnh Quảng Trị			Thông tin KH&CN	trường và phát triển theo hướng bền vững; - Phổ biến chuyển giao quy trình công nghệ để nhân rộng các mô hình ứng dụng chế phẩm sinh học vào đời sống, sản xuất cho người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	huyện Hướng Hóa, Gio Linh, Hải Lăng, Cam Lộ và tp Đông Hà. - Tập huấn phổ biến kiến thức, chuyển giao quy trình kỹ thuật ứng dụng chế phẩm sinh học cho người dân trên địa bàn tại các điểm xây dựng mô hình. <b>Kết quả:</b> - Các mô hình xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp thành phân bón (quy mô 20 hộ/huyện, năng suất xử lý 20m <sup>3</sup> phế phụ phẩm/hộ/năm) - Tập huấn kỹ thuật để chuyển giao quy trình sản xuất phân vi sinh hữu cơ sử dụng chế phẩm sinh học phù hợp với điều kiện của địa phương (10 lớp x 35 học viên/lớp).	
3	Nghiên cứu xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong nuôi cá Lăng nha tại huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Đề tài KH&CN cấp cơ sở	Xét giao trực tiếp	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Vĩnh Linh	- Xây dựng mô hình mới trong nuôi trồng thủy sản nước ngọt. - Ứng dụng khoa học kỹ thuật để nuôi cá lăng nha trong lồng đặt trong hồ nước ngọt. Góp phần chuyển đổi nhận thức của nông dân từ phương pháp nuôi theo tập quán sang nuôi theo phương thức thâm canh, nhằm nâng cao năng suất, đáp ứng nhu cầu của thị trường.	<b>Nội dung:</b> - Nghiên cứu thiết kế lồng nuôi cá Lăng nha phù hợp. - Ứng dụng kỹ thuật tạo dòng chảy nhằm cung cấp ô xi, làm mát nước khi mùa nắng nóng và khuyếch tán cặn bã trong lồng nuôi giúp cho nguồn nước khỏi bị ô nhiễm. - Thử nghiệm công thức phối trộn chế biến thức ăn cho cá Lăng nha để hoàn thiện quy trình kỹ thuật phối trộn phù hợp và hiệu quả. - Hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi cá Lăng nha trong lồng ở hồ đập phù hợp với điều kiện thực tế tại huyện Vĩnh Linh, <b>Kết quả:</b> - Xây dựng được mô hình nuôi cá lăng nha trong lồng ở hồ, đập. - Quy trình nuôi cá Lăng nha trong lồng ở hồ, đập phù hợp trên địa bàn huyện Vĩnh Linh. - Quy trình sản xuất thức ăn cho cá Lăng	15 tháng



4	<p>Xây dựng quy trình sản xuất giống và mô hình trồng thử nghiệm cây Tràm gió và tràm Năm gân ở các xã vùng cát ven biển huyện Triệu Phong.</p>	<p>Đề tài KH&amp;CN cấp cơ sở</p>	<p>Xét giao trực tiếp</p>	<p>Trạm trồng trọt và BVTV liên huyện Triệu Phong – Thị xã Quảng Trị</p>	<p>Xây dựng thành công quy trình sản xuất giống và mô hình trồng thử nghiệm cây Tràm gió và tràm Năm gân nguyên liệu để so sánh chất lượng và hiệu quả trong việc chưng cất tinh dầu tràm ở trên vùng đất cát ven biển huyện Triệu Phong</p>	<p>nha phù hợp và hiệu quả.</p> <p><b>Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng quy trình sản xuất giống cây Tràm gió, tràm Năm gân bằng phương pháp giâm hom.</li> <li>- Xây dựng mô hình trồng cây Tràm gió, tràm Năm gân làm nguyên liệu chưng cất tinh dầu tràm trên vùng đất cát ven biển huyện Triệu Phong. (tổng diện tích 01 ha)</li> <li>- Đánh giá khả năng sinh trưởng và phát triển; Đánh giá hàm lượng, chất lượng tinh dầu của 02 giống Tràm nghiên cứu.</li> <li>- Đánh giá hiệu quả kinh tế giữa 02 giống tràm trên vùng đất cát ven biển huyện Triệu Phong.</li> </ul> <p><b>Kết quả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình sản xuất giống; quy trình trồng tràm gió, tràm năm gân phù hợp trên vùng đất cát ven biển huyện Triệu Phong</li> <li>- Các kết quả phân tích hàm lượng và chất lượng tinh dầu của 02 giống tràm.</li> </ul>	<p>24 tháng</p>
5	<p>Nghiên cứu công nghệ sấy tiên tiến chế biến tiêu xanh nhằm nâng cao chất lượng và giá trị kinh tế cho sản phẩm Hồ tiêu tại Quảng Trị</p>	<p>Đề tài KH&amp;CN cấp cơ sở</p>	<p>Xét giao trực tiếp</p>	<p>Trung tâm NCUD và TT KH&amp;CN</p>	<p>Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sấy tiên tiến để chế biến hạt tiêu xanh. Hạt tiêu sau khi sấy phải giữ được màu xanh, đảm bảo chất lượng và các chỉ tiêu cảm quan.</p>	<p><b>Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, xây dựng 4 quy trình: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quy trình sơ chế, làm sạch xử lý giữ màu cho sản phẩm.</li> <li>+ Quy trình sấy tiêu xanh với phương pháp sấy thăng hoa.</li> <li>+ Quy trình sấy tiêu xanh với phương pháp sấy bơm nhiệt.</li> <li>+ Quy trình xử lý bảo quản sản phẩm sau khi sấy.</li> </ul> </li> </ul>	<p>12 tháng</p>



						<p><b>Kết quả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Sản xuất thử nghiệm 6 mẻ hạt tiêu trong đó (50kg hạt tiêu tươi/mẻ) Sản phẩm tiêu xanh sau sấy đảm bảo các yêu cầu về màu sắc, mùi vị, độ ẩm.</li><li>- Các chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm: Cd, Hg, Độ ẩm, VSV... đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định</li><li>-Lựa chọn được công nghệ sấy phù hợp. Xây dựng hoàn thiện quy trình sấy hạt tiêu xanh.</li></ul>	
--	--	--	--	--	--	---	--